TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ A** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 49/2023/QĐST-DS	*Thành phố A, ngày 02 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 136/2023/TLST-DS, ngày 21 tháng 7 năm 2023, về việc: Tranh chấp dân sự về hụi.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Trần Q, sinh năm 1982.

- Bị đơn: Anh Nguyễn W, sinh năm 1995.

Cùng địa chỉ cư trú: Khóm E, phường R, thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Nguyên đơn anh Trần Q và bị đơn anh Nguyễn W tự nguyện thống nhất thỏa thuận, anh Nguyễn W tự nguyện trả cho anh Trần Q số tiền hụi còn nợ là 250.000.000đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

Kể từ khi anh Trần Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn W chưa thi hành xong số tiền nêu trên, thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi bằng mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền chưa thi hành án, tại thời điểm thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn anh Trần Q và bị đơn anh Nguyễn W tự nguyện thỏa thuận, bị đơn anh Nguyễn W tự nguyện chịu 6.250.000đồng (sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng).

Nguyên đơn anh Trần Q được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 8.013.000đồng (tám triệu không trăm mười ba nghìn đồng) theo biên lai số 0001167, ngày 21/7/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố A, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Tp. A;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Mai Trinh